

**TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI**

\*

Số 4304-CV/TU

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 3 năm 2020*

*Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số  
54-CT/TW ngày 30/11/2005 của Ban Bí thư  
về công tác phòng, chống HIV/AIDS*

*Kính gửi:* - Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh,  
- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh,  
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể  
chính trị - xã hội tỉnh,  
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,  
- Ban thường vụ các huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy,  
đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,

Thực hiện Công văn số 8181-CV/BTGTW ngày 03/3/2020 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 30/11/2005 của Ban Bí thư (khoá IX) về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS trong tình hình mới và Thông báo kết luận số 27-TB/TW ngày 09/5/2011 của Ban Bí thư về việc sơ kết Chỉ thị 54-CT/TW (*sau đây viết tắt là Chỉ thị 54 và Thông báo 27*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu:

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị 54 và Thông báo 27 (*có Đề cương hướng dẫn và biểu mẫu kèm theo*) gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (đồng thời gửi Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy) **trước ngày 25/6/2020.**

2. Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổng hợp, xây dựng dự thảo Báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị 54 và Thông báo 27 trên địa bàn tỉnh, gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, ký ban hành (qua Văn phòng Tỉnh ủy) **trước ngày 20/7/2020.**

Nơi nhận

- Như trên,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- C, PCVP Tỉnh ủy,
- Các sở: Y tế, Thông tin và Truyền thông,
- Phòng Tổng hợp,
- Phòng Khoa giáo, BTGTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Bùi Thị Quỳnh Vân**

## **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

### **Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị 54 và Thông báo 27**

*(kèm theo Công văn số 4304-CV/TU ngày 24/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ)*

-----

#### **I. Tình hình phổ biến, quán triệt Chỉ thị 54 và Thông báo 27 trong các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể**

1. Công tác tổ chức học tập, phổ biến, quán triệt Chỉ thị 54 và Thông báo 27.

- Việc xây dựng kế hoạch tổ chức phổ biến quán triệt cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

- Tinh thần, thái độ học tập, phổ biến, quán triệt. Tỷ lệ % cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tham gia học tập, quán triệt.

- Hạn chế, yếu kém trong triển khai học tập, quán triệt.

2. Những văn bản của cấp uỷ, HĐND, UBND ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Chỉ thị 54 và Thông báo 27.

3. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Chỉ thị 54 và Thông báo 27.

#### **II. Kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị 54 và Thông báo 27**

##### **1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền**

- Đánh giá sự chuyển biến nhận thức, ý thức trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng và chính quyền về công tác phòng, chống HIV/AIDS trong tình hình mới

- Kết quả việc chỉ đạo xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS gắn với phòng, chống các tệ nạn ma túy, mại dâm và chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Chỉ đạo củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác phòng, chống HIV/AIDS.

- Chỉ đạo thực hiện các chế độ, chính sách hỗ trợ việc chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS và quyền lợi của người tham gia phòng, chống HIV/AIDS.

##### **2. Công tác quản lý nhà nước về phòng, chống HIV/AIDS**

- Kết quả việc phối hợp tham gia các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS giữa các ban ngành, mặt trận và đoàn thể với cơ quan quản lý nhà nước về công tác phòng, chống HIV/AIDS.

- Đánh giá sự chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS của Ban chỉ đạo phòng, chống HIV/AIDS và ngành Y tế - cơ quan thường trực Ban chỉ đạo.

- Kết quả triển khai Chương trình dự phòng, can thiệp giảm tác hại trong phòng, chống HIV/AIDS; Chương trình điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone; Chương trình điều trị thuốc ARV cho bệnh nhân nhiễm HIV trên địa bàn tỉnh.

- Kết quả quản lý, giám sát dịch tễ và điều trị các nhiễm khuẩn trong phòng, chống HIV/AIDS tại các cơ sở y tế.

- Kết quả phối hợp thực hiện công tác sàng lọc HIV giữa Bệnh viện đa khoa tỉnh, Trung tâm y tế các huyện, thị, thành phố với Ban chỉ đạo hiến máu tình nguyện cùng cấp.

- Tổng số trường hợp nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn (trong đó: số trường hợp nhiễm HIV? AIDS? số trường hợp còn sống, số trường hợp tử vong,...) (so sánh số liệu năm 2020 với năm 2005). Các đường lây truyền HIV/AIDS chủ yếu?

- Số lượng người nhiễm HIV/AIDS có thẻ BHYT/tổng số người nhiễm? Số lượng cơ sở điều trị ARV ký hợp đồng với cơ quan bảo hiểm y tế/tổng số cơ sở điều trị ARV.

- Tỷ lệ % phụ nữ mang thai nhiễm HIV được điều trị bằng thuốc ARV để làm giảm lây truyền HIV từ mẹ sang con? Tỷ lệ % trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm HIV được xét nghiệm sớm vì rút học trong vòng 2 tháng sau sinh? Tỷ lệ % người nhiễm HIV được chăm sóc và hỗ trợ điều trị tại cộng đồng?

### **3. Công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục**

- Các hình thức tuyên truyền, vận động, giáo dục phòng, chống HIV/AIDS đã được thực hiện.

- Kết quả việc phối hợp tuyên truyền, vận động, giáo dục phòng, chống HIV/AIDS trong cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân của các ban, ngành, Mặt trận và đoàn thể.

- Kết quả việc tuyên truyền, vận động và triển khai thực hiện Cuộc vận động “3 tự” (*tự tin, tự giác, tự lập*) trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

- Kết quả triển khai các phong trào, mô hình, câu lạc bộ, nhóm đồng đẳng trong phòng, chống HIV/AIDS tại các địa phương, cơ sở (số lượng phong trào, mô hình, câu lạc bộ, nhóm đồng đẳng? tổng số người tham gia trong các hoạt động này? Tỷ lệ người nhiễm HIV tham gia các câu lạc bộ, nhóm đồng đẳng/tổng số người nhiễm HIV quản lý được?)

### **4. Tổ chức bộ máy làm công tác phòng, chống HIV/AIDS**

- Bộ máy làm công tác phòng, chống HIV/AIDS các cấp: tỉnh, huyện/thị/thành phố, xã/phường/thị trấn.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống HIV/AIDS các cấp

- Hoạt động của Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS tỉnh (nay là Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh).

### **5. Đầu tư ngân sách cho công tác phòng, chống HIV/AIDS**

- Nguồn kinh phí của Trung ương đầu tư từ năm 2005 đến nay
- Kinh phí của tỉnh đầu tư từ năm 2005 đến nay
- Kinh phí các huyện, thành phố đầu tư từ năm 2005 đến nay
- Kinh phí hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế và đồng chi trả cho bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS theo Quyết định 2188/QĐ-TTg ngày 15/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ “*quy định việc thanh toán thuốc kháng vi rút HIV được mua sắm tập trung cấp quốc gia sử dụng nguồn quỹ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và hỗ trợ người sử dụng thuốc kháng vi rút HIV*”

### **6. Xã hội hoá công tác phòng, chống HIV/AIDS**

- Tổ chức, cá nhân tham gia công tác phòng, chống HIV/AIDS
- Nguồn kinh phí xã hội hoá trong phòng, chống HIV/AIDS

### **III. Đánh giá chung**

1. Ưu điểm và nguyên nhân đạt được.
2. Khuyết điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

### **IV. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp trong thời gian tới**

#### **V. Kiến nghị**

1. Đối với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Đối với Trung ương Đảng, Chính phủ.

*(Lưu ý: Các địa phương, đơn vị xây dựng báo cáo theo đề cương và hoàn thành các biểu mẫu gửi kèm theo)*